

Bản án số: **29/2019/HNGĐ – ST**
Ngày: 20 – 6 – 2019
V/v: ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Di
2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 83/2019/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST – HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1987 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố LH, thị trấn LĐ, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Phan Phúc N, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, ấp P, xã PT, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của bà Nguyễn Thị Mỹ H như sau:

Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Phan Phúc N chung sống với nhau từ năm 2016. Ông, bà có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã PT, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 05/10/2016. Bà H cho rằng vợ chồng chung sống với nhau chỉ hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, từ khi vợ chồng chung sống với nhau ông N không đưa tiền cho bà H chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình, ngược lại yêu cầu bà H phải đưa tiền cho ông N để làm ăn. Từ đó dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông N thường đánh bà H, đập phá đồ đạc trong nhà. Bà H đã đưa

con về nhà cha, mẹ ruột sinh sống từ năm 2018. Nay bà H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Phúc N.

Về con chung: Bà H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Nguyễn Khánh L, sinh ngày 15/12/2017. Từ khi ông, bà sống ly thân đến nay bà đã đưa cháu L về sống cùng cha, mẹ ruột. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L đến tuổi trưởng thành. Bà không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Long Điền đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Phan Phúc N để lấy lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông N vẫn cố tình vắng mặt, không tới Tòa án làm việc. Theo biên bản xác minh ngày 01/3/2019 tại Ban điều hành ấp P, xã PT, huyện LD thì ông Phan Phúc N hiện đang cư trú tại tổ 7 ấp P, xã PT, huyện LD.

Tòa án đã tiến hành niêm yết và tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tại Ủy ban nhân dân xã PT và tại nhà ông Phan Phúc N tại tổ 7 ấp P, xã PT, huyện LD nhưng ông N cũng không đến Tòa án làm việc nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thời gian giải quyết vụ án tuân theo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; ông N đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H được ly hôn với ông N; Về con chung: giao cháu L cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà H tự nguyện không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Phan Phúc N có hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại tổ 7 ấp P, xã PT, huyện LĐ. Bà Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu được ly hôn với ông N là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình về việc giải quyết vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Phan Phúc N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Qua thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, đồng thời được sự đồng ý của hai bên gia đình, bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Phan Phúc N tự nguyện tiến tới hôn nhân, vợ chồng có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã PT, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 05/10/2016 theo giấy chứng nhận kết hôn số 181. Bà H cho rằng thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc nhưng sau này phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, ông N đi làm nhưng không đưa tiền cho bà H để chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình ngược lại còn yêu cầu bà H phải đưa tiền cho ông để làm ăn. Từ đó dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông N thường đánh bà H, đập phá đồ đạc trong nhà. Bà H đã đưa con về nhà cha, mẹ ruột sinh sống từ năm 2018. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông N nhưng ông N không đến Tòa án làm việc, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H, ông N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H được ly hôn với ông N.

[3] *Về con chung*: Bà H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Nguyễn Khánh L, sinh ngày 15/12/2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân, bà H đã đưa cháu L về sống cùng cha mẹ ruột tại khu phố LH, thị trấn LĐ. Xét thấy cháu L còn nhỏ (18 tháng tuổi), là con gái cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất, tinh thần tốt nhất cho cháu L cần chấp nhận yêu cầu của bà H, giao cháu L cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà H tự nguyện không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Bà H phải nộp án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về

mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ H về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với ông Phan Phúc N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với ông Phan Phúc N.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Nguyễn Khánh L, sinh ngày 15/12/2017 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Công nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phan Phúc N được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009937 ngày 22/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, bà Nguyễn Thị Mỹ H đã nộp xong án phí.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- UBND xã PT, huyện Long Điền.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Nhung